TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **23**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/7/2023
V/v : Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - TP HÀ NỘI:

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Lương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Văn Hạnh**

Ông **Nguyễn Văn Toàn**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thanh** - Thư ký Toà án nhân dân quận Cầu Giấy;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Hương Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xét xử vụ án thụ lý số 143/2023/LHST ngày 04/04/2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113 ngày 28/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 112 ngày 19/7/2023 giữa:

***Nguyên đơn*:** Chị **Trần Thị Diệu Y** - Sinh năm 1989

Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân G** - Sinh năm 1988

Cùng trú tại: Số 11 ngõ 21 phố T, phường D, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. *(Chị Y có mặt; anh G vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 17/03/2023 nộp tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Diệu Y trình bày:

Về tình cảm: Tôi và anh Nguyễn Xuân G tự nguyện kết hôn, có đăng kí kết hôn ngày 23/11/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện A, tỉnh H. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến khi tôi mang thai con đầu lòng và sinh con, chồng tôi ngoại tình và sống như vợ chồng với một cô gái khác. Bản thân anh G còn chơi lô đề, không tu chí làm ăn, thường xuyên đập phá tài sản, đồ đạc trong nhà và tài sản cá nhân của tôi. Thường xuyên bạo hành tinh thần tôi vào lúc đêm khiến tôi luôn sống trong tình trạng mệt mỏi, không tập trung làm việc và học tập được. Anh G còn có hành động ngăn cấm, cản trở không cho tôi đi làm trong khi bản thân chồng tôi không nuôi được con cái ăn học. Đồng thời, còn thực hiện các hành vi dọa giết, chửi bới bạo hành tinh thần 2 mẹ con tôi. Các hành động trên và các điều tôi khai trên có họ hàng nội ngoại hai bên và hàng xóm khu trọ biết và chứng kiến. Vì vậy, tôi kính mong Tòa án Nhân dân quận Cầu Giấy tạo điều kiện giải

quyết nguyện vọng ly hôn của tôi để tôi và con trai tôi sớm được ổn định cuộc sống mới và an toàn đến tính mạng và tài sản.

Về con chung: Tôi và anh Nguyễn Xuân G có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo M (Giới tính: Nam) - Sinh ngày 20/04/2017. Khi ly hôn, tôi đề nghị tôi được quyền nuôi con, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tôi và anh Nguyễn Xuân G không có tài sản chung. Khi ly hôn, tôi không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Tôi xác nhận vợ chồng không cho ai vay nợ, không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Tôi xin nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân G: Vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

TẠI PHIÊN TÒA

Nguyên đơn - chị Trần Thị Diệu Y đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Xuân G, khi ly hôn chị Y xin nuôi cháu Nguyễn Bảo M, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Bị đơn - anh Nguyễn Xuân G: Vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TÒA

Tại phiên tòa chị Trần Thị Diệu Y không có ý kiến gì trong phần tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn và bị đơn tuân thủ chấp hành đúng nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị Diệu Y và anh Nguyễn Xuân G là trầm trọng. Vì vậy đề nghị HĐXX Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy:

1. Xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Diệu Y. Chị Trần Thị Diệu Y được ly hôn với anh Nguyễn Xuân G.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Diệu Y và anh Nguyễn Xuân G có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo M. Giao cháu M cho chị Y nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị Diệu Y, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không giải quyết. Chị Y chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] ***Về thẩm quyền giải quyết vụ án***: Bị đơn anh Nguyễn Xuân G hiện trú tại phường D, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý giải quyết vụ

án dân sự *"Ly hôn"* là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Xuân G vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa không có lý do. Mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định, nhưng anh G không có mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân***: Chị Trần Thị Diệu Y tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Xuân G, có đăng ký kết hôn ngày 23/11/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện A, tỉnh H là hôn nhân hợp pháp.

[3] ***Về yêu cầu xin ly hôn***: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Trần Thị Diệu Y trình bày: Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do anh G có hành vi bạo hành, không quan tâm đến gia đình, có quan hệ với người khác. Mặc dù chị đã có ý kiến với gia đình và các đoàn thể để anh G thay đổi nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Xuân G mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vẫn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu ly hôn cũng như các yêu cầu khác trong vụ án.

Căn cứ vào ý kiến trình bày của chị Trần Thị Diệu Y tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, căn cứ kết quả xác minh tại nơi cư trú của chị Y, của anh G cho thấy: Chị Trần Thị Diệu Y và anh Nguyễn Xuân G đã có mâu thuẫn và đã tồn tại trong thời gian dài, nhưng không được giải quyết. Tòa án xác định mâu thuẫn giữa chị Y và anh G đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Y xin ly hôn là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Diệu Y, xử cho chị Y được ly hôn là phù hợp quy định điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] ***Về con chung***: Chị Trần Thị Diệu Y và anh Nguyễn Xuân G có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo M (Giới tính: Nam) - Sinh ngày 20/04/2017. Khi ly hôn chị Y tự nguyện xin nuôi con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án xét thấy: Chị Trần Thị Diệu Y đã xuất trình được các tài liệu chứng minh và điều kiện nuôi con như chị Trần Thị Diệu Y có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập. Vì vậy, việc chị Y tự nguyện nhận nuôi con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của cháu M nên Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của chị Y và giao cháu M cho chị Y nuôi dưỡng, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh G đến khi có quyết định khác là phù hợp quy định tại Điều 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] ***Về tài sản và nợ chung***: Chị Trần Thị Diệu Y trình bày: Tài sản chung không có; nợ chung không có. Khi ly hôn chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Vì anh G vắng mặt nên không có ý kiến trình bày. Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của chị Y không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Nếu anh G và chị Y

có tài sản chung và nợ chung, anh G có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[6] ***Về án phí và quyền kháng cáo***: Chị Trần Thị Diệu Y chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Diệu Y. Chị Trần Thị Diệu Y được ly hôn anh Nguyễn Xuân G.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Diệu Y và anh Nguyễn Xuân G có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo M (Giới tính: Nam) - Sinh ngày 20/04/2017. Giao cháu M cho chị Trần Thị Diệu Y nuôi dưỡng, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Xuân G đến khi có quyết định khác.

Anh Nguyễn Xuân G được quyền thăm hỏi chăm sóc giáo dục con chung, chị Trần Thị Diệu Y và những người thân trong gia đình chị Y không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị Diệu Y, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Diệu Y nộp ***300.000 đồng*** (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Trần Thị Diệu Y đã nộp tại biên lai số AA/2020/0019308 ngày 23/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị Trần Thị Diệu Y đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, họ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt họ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của họ.

Nơi nhận:
- *TAND Tp. Hà Nội;*
- *VKS Q. Cầu Giấy,*
- *VKS Tp. Hà Nội;*
- *Chi cục THADS Q. Cầu Giấy;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã B (để ghi vào sổ hộ tịch);*
- *Lưu hồ sơ; Lưu văn phòng.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Lương